TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2025/HS-ST
Ngày 30 tháng 6 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Hiểu**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Trọng**;

Bà **Nguyễn Thị Hà**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đắc Hùng**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Tấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2025/TLST-HS ngày 12/6/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2025/QĐXXST-HS ngày 13/6/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2025/QĐHPTST-HS ngày 27/6/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Nguyễn Ngọc H1**, **s**inh ngày 28 tháng 7 năm 1956; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đồng Trữ, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Nguyễn Ngọc T (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị C(Đã chết); Vợ: Trần Thị Đ, sinh năm: 1952 (Đã chết); Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1984. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Họ tên: **Trần Trung T1**, Sinh ngày 14 tháng 10 năm 1991; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đồng Trữ, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Trần Chung D (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1971; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. Họ tên: **Nguyễn Văn Th**, Sinh ngày 31 tháng 12 năm 1966; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Phú Vinh, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Nguyễn Văn X(Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị G(Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị M sinh năm: 1980; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2013/HSST ngày 23/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn Th 03 tháng tù về tội "Đánh bạc". Đã chấp hành xong hình phạt ngày 23/7/2013. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

4. Họ tên: **Phạm Văn H2**, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1991; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đồng Trữ, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Phạm Văn Trù (Đã chết); Mẹ đẻ: Trịnh Thị Lệt, sinh năm 1935; Vợ: Đỗ Thị Thúy, sinh năm: 1982; Con: Có 01 con, sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2013/HSST ngày 23/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt Phạm Văn H2 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt ngày 11/4/2014. Đã được xóa án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2015/HSST ngày 23/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt Phạm Văn H2 12 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2016. Đã được xóa án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HSST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt Phạm Văn H2 05 tháng tù về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt ngày 24/5/2017. Đã được xóa án tích.

+ Bản án hình sự phúc thẩm số 479/2019/HSPT ngày 05/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Phạm Văn H2 12 tháng tù về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt ngày 11/3/2021. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

5. Họ tên: **Nguyễn Ngọc T3**, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1989; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đồng Trữ, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Ngọc Lý (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Yến, sinh năm 1967; Vợ: Nguyễn Thị Hiến, sinh năm: 1990; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2013/HSST ngày 23/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Ngọc T3 03 tháng 23 ngày về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt ngày 23/7/2013. Đã được xóa án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2014/HSST ngày 10/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Ngọc T3 07tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 29/3/2015. Đã được xóa án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2016/HSST ngày 19/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Ngọc T3 07 tháng tù về tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Chấp hành xong hình phạt ngày 20/9/2017. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

6. Họ tên: **Nguyễn Ngọc D**, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1975; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đồng Trữ, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Nguyễn Ngọc Chắt (Đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị Ba (Đã chết); Vợ: Trần Thị Hòa, sinh năm: 1977. Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Ngọc D 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt ngày 05/5/2018. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

7. Họ tên: **Nguyễn Ngọc T4**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đồng Trữ, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Nguyễn Ngọc Diến (Đã chết); Mẹ đẻ: Hoàng Thị Dướng, sinh năm 1940; Vợ: Trần Thị Nhị, sinh năm: 1982; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án: Có 01 tiền án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HSST ngày 24/6/2024 của Toà án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Ngọc T4 30 tháng tù về tội "Đánh bạc". Bản án hình sự phúc thẩm số 904/2024/HSPT ngày 26/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Ngọc T4 24 tháng tù về tội "Đánh bạc", được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 12/10/2023 đến ngày 20/10/2023. Đang chờ đi chấp hành án.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Quyết định số 669/QĐ-XPHC ngày 07/6/2013 của Công an huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". (Đã xóa vi phạm)

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2014/HSST ngày 29/10/2014 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 05 tháng tù về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt ngày 15/11/2014. Đã được xóa án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2016/HSST ngày 21/11/2016 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng tù về tội "Đánh bạc".

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 05 tháng tù về tội "Đánh bạc", tổng hợp hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2016/HSST ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội là 09 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 08/02/2014. Đã được xóa án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt. Đã được xóa án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2019/HSST ngày 13/11/2019 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt ngày 30/01/2021 (Theo QĐ tổng hợp hình phạt số 01/2020/QĐ-THHP). Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

8. Họ tên: **Nguyễn Văn H3**, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1996; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đồng Trữ, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Nguyễn Văn Dân, sinh năm: 1971; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1974; Vợ: Nguyễn Thị Huệ, sinh năm: 1998; Con: Có 01 con, sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

9. Họ tên: **Lê Trọng N**, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2001; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đồng Trữ, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Lê Trọng Nội, sinh năm: 1974; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Lâng, sinh năm 1975; Vợ: Hoàng Thị Tâm, sinh năm: 2003; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

10. Họ tên: **Trần Bá T5**, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1988; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đồng Trữ, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Trần Bá Vảy, sinh năm: 1954; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Bặm, sinh năm 1954; Vợ: Đỗ Thị Ba, sinh năm: 1990; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

11. Họ tên: **Trần Thị D**, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1976; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đồng Trữ, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Trần Bá Vảy, sinh năm: 1954; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Bặm, sinh năm 1954; Chồng: Trịnh Văn Trọng, sinh năm: 1971; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HSST ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt ngày 19/11/2019. Đã được xóa án

tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

12. Họ tên: **Đỗ Văn H5**, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1991; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đỗ Văn Ba, sinh năm: 1965; Mẹ đẻ: Hoàng Thị Thoa, sinh năm 1970; Vợ: Vũ Thị Ngân, sinh năm: 1996; Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt hành chính số 447/QĐ-XPHC ngày 21/8/2012, Công an huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc".

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2016/HSST ngày 21/11/2016 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt Đỗ Văn H5 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt ngày 21/11/2017. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

13. Họ tên: **Vũ Thị O**, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1978; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Kim Nê, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Vũ Đình Thực, sinh năm: 1950; Mẹ đẻ: Hoàng Thị Hoan, sinh năm 1950; Chồng: Nguyễn Đình Chiên, sinh năm: 1971. Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2020/HSST ngày 18/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt Vũ Thị O 20.000.0000 đồng về tội "Đánh bạc". (Đã nôp án phí; Đối với số tiền phạt 20.000.0000 đồng, O chưa nộp phạt nên chưa được xóa án tích).

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2022/HSST ngày 16/6/2022 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt Vũ Thị O 12 tháng tù về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2023. Chưa được xóa án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HSST ngày 24/6/2024 của Toà án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xử phạt Vũ Thị O 42 tháng tù về tội "Đánh bạc". Bản án hình sự phúc thẩm số 904/2024/HSPT ngày 26/9/2024 của Toà án nhân

dân thành phố Hà Nội xử phạt Vũ Thị O 36 tháng tù về tội "Đánh bạc", được trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 12/10/2023 đến ngày 05/01/2024. Đang chờ đi chấp hành án.

Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

14. Họ tên: **Vũ Thị T6**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Chi Nê, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Vũ Văn Thiếc (Đã chết); Mẹ đẻ: Lê Thị Am, sinh năm 1932; Chồng: Nguyễn Huy Thắm, sinh năm: 1974; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HSST ngày 04/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt Vũ Thị T6 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Đánh bạc". Đang chấp hành hình phạt án treo tại xã Trung Hòa, Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

15. Họ tên: **Lê Văn S**, sinh ngày 23 tháng 02 năm 1987; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Quan Châm, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Lê Văn Sinh, sinh năm: 1954; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Dĩnh, sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Thị Mận, sinh năm: 1994; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HSPT ngày 24/6/2024 của Toà án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Văn S 30 tháng tù về tội "Đánh bạc". Bản án hình sự phúc thẩm số 904/2024/HSPT ngày 26/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Lê Văn S 20 tháng tù về tội "Đánh bạc", được trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 12/10/2023 đến ngày 20/10/2023. Đang chờ đi chấp hành án.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2014/HSST ngày 10/12/2014 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Văn S 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2015/HSST ngày 23/9/2015 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Văn S 04 tháng tù về tội "Đánh bạc", tổng hợp hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2014/HSST ngày 10/12/2014 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội là 10 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 12/12/2015. Đã được xóa án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Văn S 24 tháng tù về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt ngày 01/02/2019. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

16. Họ tên: **Trần Bá Đ**, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1991; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đồng Trữ, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Quyết định số 2172 ngày 31/3/2025 của Giám đốc Công an thành phố Hà Nội, Quyết định Tước danh hiệu Công an nhân dân. Bố đẻ: Trần Bá Vệ, sinh năm: 1964; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1964; Vợ: Bùi Thị Mai, sinh năm: 1996. Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

17. Họ tên: **Phạm Văn Đ**, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1990; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đồng Trữ, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Phạm Văn Trò, sinh năm: 1958; Mẹ đẻ: Trần Thị Nhâm, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm: 1991; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HSST ngày 24/6/2024 của Toà án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xử phạt Phạm Văn Đ 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội "Đánh bạc". Đang chấp hành hình phạt án treo tại xã Phú Nghĩa, Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H1: Luật sư **Nguyễn Anh Sơn**, Văn phòng Luật sư Việt Thái, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số 204 – CT7E khu đô thị D Nội 2, phường D Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 25/3/2025, Công an thành phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang tại nơi ở của Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1956 ở thôn Đồng Trữ, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội 16 đối tượng đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, bằng hình thức chơi "xóc đĩa". Lực lượng Công an đã bắt giữ được 15 đối tượng gồm: Nguyễn Ngọc H1, chủ nhà; Trần Trung T1, sinh năm: 1991; Trần Thị D, sinh năm: 1976; Lê Văn S, sinh năm: 1987; Nguyễn Ngọc T4, sinh năm: 1978; Phạm Văn H2, sinh năm: 1981; Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1975; Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1966; Nguyễn Ngọc T3, sinh năm: 1989; Nguyễn Văn H3, sinh năm: 1996; Lê Trọng N, sinh năm: 2001; Trần Bá T5, sinh năm: 1988; Đỗ Văn H5, sinh năm: 1991, đều trú tại xã Phú Nghĩa xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Vũ Thị T6, sinh năm: 1976 ở xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Vũ Thị O, sinh năm: 1978, ở xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Cơ quan công an đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

***Vật chứng thu giữ:** 01 bắt, 01 đĩa men sứ và 04 quân vị cắt tròn; 01 chiếc kéo; 01 chiếc chiếu cói. Tiền thu trên chiếu bạc: 63.900.000 đồng (Sáu ba triệu chín trăm nghìn đồng); Tiền thu hồ phế do Nguyễn Ngọc H1 tự giao nộp: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Ngày 26/3/2025 và ngày 09/4/2025 lần lượt có Trần Bá Đ, Phạm Văn Đ ra đầu thú khai nhận Đ có tham gia đánh bạc rồi nghỉ về trước, Đ tự nguyện nộp lại cho Cơ quan điều tra số tiền 400.000 đồng là tiền dùng đánh bạc. Đ không đánh bạc, Đ chỉ đứng xem rồi cho Nguyễn Ngọc T3 vay 5.000.000 đồng, cho Nguyễn Ngọc D vay 1.500.000 đồng đánh bạc và cầm cố 01 điện thoại di động hiệu Redmi, nhằm hưởng lãi từ số tiền cho vay 250.000 đồng. Sau đó Đ về nhà ngủ, chiếc điện thoại di động Đ trả lại cho chị Trần Thị Hòa (vợ D), nhưng chị Hòa đã làm rơi mất.

Quá trình điều tra, các bị can đều khai nhận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/3/2025, Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1956; đang ở nhà thì có Trần Trung T1, Trần Thị D, Nguyễn Ngọc T4, Phạm Văn H, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Văn H3, Lê Trọng N, Trần Bá T5, Lê Văn S, Nguyễn Văn Th, Đỗ Văn H, Vũ Thị T6, Vũ Thị O đến nhà H1, các đối tượng rủ nhau đánh bạc ăn tiền, hình thức chơi xóc đĩa. Được chủ nhà Nguyễn Ngọc H1 cho đánh bạc tại nơi ở để H1 thu tiền hồ phế 50.000 đồng/01 người đánh bạc. H1 lấy 01 bát sứ, 01 đĩa men sứ, 01 chiếu cói, 01 kéo và lá bài tú lơ khơ ra đưa cho các đối tượng làm dụng cụ đánh bạc. Thành cầm kéo cắt tròn 04 quân bài rồi đưa cho Trần Trung T1 ngồi xóc cái cho các đối tượng cùng đánh bạc. Các đối tượng quy ước cách thức đánh bạc, bên tay phải người xóc đĩa là chẵn, bên tay trái người xóc đĩa là lẻ. 04 hoặc 02 mặt quân vị cùng màu đỏ sẽ là chẵn. 01 hoặc 03 mặt

quân vị cùng mặt đỏ thì sẽ là lẻ. Tỉ lệ cược 1:1. Ví dụ: Đánh 100.000 đồng nếu thắng sẽ được 100.000 đồng. Không giới hạn số lượng tiền đặt tiền.

Khi đánh bạc, H1 đã thu tiền hồ phế của Trần Trung T1, Trần Thị D, Nguyễn Ngọc T4, Phạm Văn H, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc T3, Lê Trọng N, Trần Bá T5, Đỗ Văn H mỗi người 50.000 đồng, tổng cộng thu được 500.000 đồng. Trong lúc các đối tượng đánh bạc, thì tiếp tục có Phạm Văn Đ, rồi đến Trần Bá Đ đến nhà H1 chơi uống nước, Đ và Đ thấy đông người đánh bạc, nên Đ ngồi xem không tham gia đánh bạc, còn Đ có 400.000 đồng tham gia đánh bạc, đánh bạc được 02 ván vẫn không thắng không thua, nên Đ không chơi nữa mà ngồi xem đánh bạc. Lúc này có Nguyễn Ngọc T3 và Nguyễn Ngọc D bị thua hết tiền, Tuấn và D có hỏi vay tiền của Đ đánh bạc, sẵn có tiền trong người, Đ đồng ý cho vay để hưởng lời. Đ lấy 5.000.000 đồng cho Nguyễn Ngọc T3 vay, khi trả thì sẽ trả cho Đ thành 5.200.000 đồng. Đ còn 1.500.000 đồng cho D vay bằng hình thức cầm cố tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Redmi của D, khi trả tiền, D sẽ trả cho Đ thành 1.550.000 đồng, (chiếc đoạn thoại này Phạm Văn Đ đã trả lại cho chị Trần Thị Hòa, vợ của Nguyễn Ngọc D, nhưng do bị hỏng, không sử dụng được nên đã đem vứt bỏ tại bãi đất trống thuộc thôn Đồng Trữ, xã Phú Nghĩa). Đ và Đ đứng xem một lúc thì đi về. Các đối tượng tiếp tục ngồi đánh bạc đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/03/2025, thì bị lực lượng Công an đến phát hiện bắt giữ quả tang các đối tượng đang đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi xóc đĩa, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tổng số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 64.800.000 đồng (Sáu tư triệu tám trăm nghìn đồng). Cụ thể số tiền các bị can khai nhận dùng đánh bạc như sau:

1. Bị cáo **Nguyễn Ngọc H1**: Là chủ nhà, H1 cung cấp dụng cụ đánh bạc nhằm thu tiền hồ phế 50.000 đồng/01 người đánh bạc. H1 đã thu được 500.000 đồng. Khi Công an vào bắt giữ, H1 tự nguyện nộp lại 500.000 đồng tiền hồ phế thu từ các đối tượng đánh bạc.

2. Bị cáo **Trần Trung T1**: Là người xóc cái cùng các đối tượng đánh bạc. Khi đánh bạc Trần Trung T1 có 5.500.000 đồng đánh bạc, nộp tiền hồ phế 50.000 đồng, đánh bạc lúc được, lúc thua. Khi Công an vào bắt giữ, Trần Trung T1 bỏ cả số tiền đánh bạc dưới chiếu bạc.

3. Bị cáo **Nguyễn Văn Th**: Là người cắt tròn 04 quân bài làm dụng cụ đánh bạc. Thành có 5.000.000 đồng đánh bạc, nộp tiền hồ phế 50.000 đồng, đánh bạc lúc được, lúc thua. Khi Công an vào bắt giữ, Trần Trung T1 bỏ cả số tiền đánh bạc dưới chiếu bạc.

4. Bị cáo **Phạm Văn H2**: Hòa có 9.000.000 đồng ngồi đánh bạc, nộp tiền hồ phế 50.000 đồng. Khi Công an vào bắt giữ, Hòa bỏ cả số tiền đánh bạc dưới chiếu bạc.

5. Bị cáo **Nguyễn Ngọc T4**: Khi tham gia đánh bạc Trường có 7.000.000 đồng đánh bạc, nộp tiền hồ phế 50.000 đồng. Khi Công an vào bắt giữ, Trường bỏ cả số tiền đánh bạc dưới chiếu bạc.

6. Bị cáo **Nguyễn Ngọc T3**: Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Ngọc T3 có 1.000.000 đồng đánh bạc bị thua, Ngọc Tuấn vay Phạm Văn Đ 5.000.000 đồng đánh bạc, khi trả tiền thì trả cả lãi thành 5.200.000 đồng, nộp tiền hồ phế 50.000 đồng. Khi Công an vào bắt giữ, Nguyễn Ngọc T3 bỏ cả số tiền đánh bạc dưới chiếu bạc.

7. Bị cáo **Nguyễn Ngọc D**: Khi tham gia đánh bạc D có 3.500.000 đồng đánh bạc bị thua, D vay Phạm Văn Đ 1.500.000 đồng đánh bạc, khi trả tiền thì trả cả lãi thành 1.550.000 đồng, nộp tiền hồ phế 50.000 đồng. Khi Công an vào bắt giữ, D bỏ cả số tiền đánh bạc dưới chiếu bạc.

8. Bị cáo **Nguyễn Văn H3:** Khi tham gia đánh bạc Hoàng có 4.000.000 đồng đánh bạc, Hoàng chưa nộp tiền hồ phế. Khi Công an vào bắt giữ, Hoàng bỏ cả số tiền đánh bạc dưới chiếu bạc.

9. Bị cáo **Lê Trọng N**: Khi tham gia đánh bạc Nam có 4.700.000 đồng đánh bạc, nộp tiền hồ phế 50.000 đồng. Khi Công an vào bắt giữ, Nam bỏ cả số tiền đánh bạc dưới chiếu bạc.

10. Bị cáo **Trần Bá T5**: Khi tham gia đánh bạc Thắng có 4.500.000 đồng đánh bạc, nộp tiền hồ phế 50.000 đồng. Khi Công an vào bắt giữ, Thắng bỏ cả số tiền đánh bạc dưới chiếu bạc.

11. Bị cáo **Trần Thị D**: Khi tham gia đánh bạc D có 3.500.000 đồng đánh bạc, D nộp tiền hồ phế 50.000 đồng. Khi Công an vào bắt giữ, D bỏ cả số tiền đánh bạc dưới chiếu bạc.

12. Bị cáo **Đỗ Văn H5**: Khi tham gia đánh bạc Hòa có 3.000.000 đồng đánh bạc, nộp tiền hồ phế 50.000 đồng. Khi Công an vào bắt giữ, Hòa bỏ cả số tiền đánh bạc dưới chiếu bạc.

13. Bị cáo **Vũ Thị O**: Khi tham gia đánh bạc O có 3.000.000 đồng đánh bạc, chưa nộp tiền hồ phế. Khi Công an vào bắt giữ, O bỏ cả số tiền đánh bạc dưới chiếu bạc.

14. Bị cáo **Vũ Thị T6**: Khi tham gia đánh bạc T6 có 2.200.000 đồng đánh bạc, chưa nộp tiền hồ phế. Khi Công an vào bắt giữ, T6 bỏ cả số tiền đánh bạc dưới chiếu bạc.

15. Bị cáo **Lê Văn S**: Khi tham gia đánh bạc Sáng có 2.000.000 đồng đánh bạc, chưa nộp tiền hồ phế. Khi Công an vào bắt giữ, Sáng bỏ cả số tiền đánh bạc dưới chiếu bạc.

16. Bị cáo **Trần Bá Đ**: Khi tham gia đánh bạc Đ có 400.000 đồng đánh bạc, chưa nộp tiền hồ phế. Đánh bạc 02 ván, không được không thua. Sau đó Đ không

chơi nữa, đứng xem rồi đi về nhà. Đến ngày 26/3/2025 Đ ra đầu thú và nộp lại 400.000 đồng tiền dùng đánh bạc.

17. Bị cáo **Phạm Văn Đ**: Đ không trực tiếp đánh bạc, nhưng có cho Nguyễn Ngọc T3 và Nguyễn Ngọc D vay tổng số 6.500.000 đồng để đánh bạc nhằm hưởng lãi 250.000 đồng. Sau đó Đ về nhà, đến ngày 09/4/2025 Đ ra đầu thú.

*** Vật chứng còn thu giữ:** 01 bát sứ, 01 đĩa men sứ; 04 quân vị cắt tròn; 01 chiếc kéo; 01 chiếc chiếu cói. Số tiền 64.800.000 đồng (Sáu tư triệu tám trăm nghìn đồng).

Chiếc điện thoại di động hiệu Redmi của D cầm cố cho Phạm Văn Đ vay 1.500.000đồng để đánh bạc, khi trả tiền, D sẽ trả cho Đ thành 1.550.000đồng. Chiếc đoạn thoại này, Phạm Văn Đ đã trả lại cho chị Trần Thị Hòa - vợ của Nguyễn Ngọc D, nhưng do bị hỏng, không sử dụng được nên đã đem vứt bỏ tại bãi đất trống thuộc thôn Đồng Trữ, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội. Cơ quan điều tra xác minh nhưng không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số: 84/CT-VKS- CM ngày 12/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Ngọc H1 về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Trần Trung T1, Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H2, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc T4, Nguyễn Văn H3, Lê Trọng N, Trần Bá T5, Trần Thị D, Đỗ Văn H5, Vũ Thị T6, Lê Văn S, Trần Bá Đ, Phạm Văn Đ về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Vũ Thị O về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc H1, Trần Trung T1, Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H2, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc T4, Nguyễn Văn H3, Lê Trọng N, Trần Bá T5, Trần Thị D, Đỗ Văn H5, Vũ Thị O, Vũ Thị T6, Lê Văn S, Trần Bá Đ, Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, nhân thân của các bị cáo để cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được trở về lao động hòa nhập xã hội, giúp đỡ gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H1 là Luật sư Nguyễn Anh Sơn trình bày: Đối với hành vi Tổ chức đánh bạc của bị cáo vi phạm trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Bản Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án hành vi của bị cáo là đồng phạm giản đơn, không chuẩn bị trước, bị cáo là người cao tuổi bản thân mắc nhiều bệnh tuổi già, phạm tội lần đầu, bị cáo được UBND xã xác nhận có thân nhân là người có công, bị cáo trực tiếp thờ cúng liệt sỹ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự, áp dụng hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H1 về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Trần Trung T1, Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H2, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc T4, Nguyễn Văn H3, Lê Trọng N, Trần Bá T5, Trần Thị D, Đỗ Văn H5, Vũ Thị T6, Lê Văn S, Trần Bá Đ, Phạm Văn Đ về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Vũ Thị O về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1 từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H3, Lê Trọng N, Trần Bá T5, Trần Bá Đ, từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt các bị cáo Trần Thị D, Đỗ Văn H5 36 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Trung T1 từ 36 tháng đến 39 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 36 tháng đến 39 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn H2 từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T3 từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T4 từ 36 tháng đến 39 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 904/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về tội "Đánh bạc" về tội "Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 65, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 36 tháng đến 39 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Tổng hợp với hình phạt 20 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 904/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về tội "Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vũ Thị T6 từ 36 tháng đến 39 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo (chuyển thành 09 tháng tù) tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HSST ngày 04/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 36 tháng đến 39 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo (chuyển thành 24 tháng tù) tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HSST ngày 24/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vũ Thị O từ 39 tháng đến 42 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 904/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về tội "Đánh bạc".

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa men sứ và 04 quân vị cắt tròn; 01 chiếc kéo; 01 chiếc chiếu cói. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền: 64.800.000 đồng (Sáu tư triệu tám trăm nghìn đồng).

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc H1, Trần Trung T1, Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H2, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc T4, Nguyễn Văn H3, Lê Trọng N, Trần Bá T5, Trần Thị D, Đỗ Văn H5, Vũ Thị O, Vũ Thị T6, Lê Văn S, Trần Bá Đ, Phạm Văn Đ nhận thấy:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[2.1]. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/3/2025, Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1956; đang ở nhà thì có Trần Trung T1, Trần Thị D, Nguyễn Ngọc T4, Phạm Văn H, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Văn H3, Lê Trọng N, Trần Bá T5, Lê Văn S, Nguyễn Văn Th, Đỗ Văn H, Vũ Thị T6, Vũ Thị O đến chơi. Các đối tượng rủ nhau chơi xóc đĩa, đánh bạc ăn tiền. Nguyễn Ngọc H1 đồng ý và lấy 01 bát sứ, 01 đĩa men sứ, 01 chiếu cói, 01 chiếc kéo, lá bài tú lơ khơ ra đưa cho các đối tượng làm dụng cụ đánh bạc. H1 đã thu tiền hồ phế của Trần Trung T1, Trần Thị D, Nguyễn Ngọc T4, Phạm Văn H, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc T3, Lê Trọng N, Trần Bá T5, Đỗ Văn H mỗi người 50.000 đồng, tổng cộng thu được 500.000 đồng.

Thành cầm kéo cắt tròn 04 quân bài làm quân vị, làm bảng vị rồi đưa cho Trần Trung T1 ngồi xóc cái cho các đối tượng cùng đánh bạc. Trong lúc các đối tượng đánh bạc, thì tiếp tục có Phạm Văn Đ, Trần Bá Đ đến nhà H1. Đ có 400.000 đồng tham gia đánh bạc, đánh bạc được 02 ván vẫn không thắng không thua, nên Đ không chơi nữa mà ngồi xem đánh bạc. Đ không tham gia đánh bạc nhưng Đ cho cho Nguyễn Ngọc T3 vay 5.000.000 đồng để đánh bạc, khi trả thì Tuấn sẽ trả cho Đ thành 5.200.000 đồng. Đ cho D vay 1.500.000 đồng để đánh bạc bằng hình thức cầm cố tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Redmi của D, khi trả, D sẽ trả cho Đ

thành 1.550.000 đồng. Đ và Đ đứng xem một lúc thì đi về. Các đối tượng tiếp tục ngồi đánh bạc đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/03/2025, thì bị lực lượng Công an đến phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tổng số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 64.800.000 đồng (Sáu tư triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó thu trên chiếu bạc: 63.900.000 đồng (Sáu ba triệu chín trăm nghìn đồng) và tiền thu hồ phế do Nguyễn Ngọc H1 tự giao nộp: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) Trần Bá Đ tự nguyện giao nộp.

[2.2]. Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H1 (chủ nhà) sử dụng nhà ở, cung cấp công cụ, phương tiện đánh bạc (01 bát sứ, 01 đĩa men sứ, 01 kéo và lá bài tú lơ khơ để cắt quân vị) cùng lúc cho 16 người khác đánh bạc trái phép để thu "tiền hồ phế" 500.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 64.800.000 đồng. H1 không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các đối tượng khác. Hành vi của Nguyễn Ngọc H1 đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo Trần Trung T1, Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H2, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc T4, Nguyễn Văn H3, Lê Trọng N, Trần Bá T5, Trần Thị D, Đỗ Văn H5, Vũ Thị O, Vũ Thị T6, Lê Văn S, Trần Bá Đ tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh "Xóc đĩa" với số tiền dùng để đánh bạc là 64.300.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với Vũ Thị O lần phạm tội này của O thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Nên Vũ Thị O đã phạm tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của Phạm Văn Đ không trực tiếp đánh bạc, Đ cho Nguyễn Ngọc T3 vay 5.000.000 đồng, cho Nguyễn Ngọc D vay 1.500.000 đồng tại chiếu bạc để Tuấn và D sử dụng tiền vay đánh bạc, nhằm hưởng lãi từ số tiền cho vay 250.000 đồng. Đ đã thực hiện hành vi giúp sức, cho vay tiền đánh bạc là đồng phạm phạm tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố đối với các bị cáo về các tội "Tổ chức đánh bạc", tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Trong vụ án có đồng phạm, các bị cáo Trần Trung T1, Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H2, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc T4, Nguyễn Văn H3, Lê Trọng N, Trần Bá T5, Trần Thị D, Đỗ Văn H5, Vũ Thị O, Vũ Thị T6, Lê

Văn S, Trần Bá Đ, Phạm Văn Đ đến nhà Nguyễn Ngọc H1, sau đó cùng rủ nhau đánh bạc, xin phép Nguyễn Ngọc H1, cho đánh bạc tại nhà H1. Các bị cáo tiếp nhận ý chí cùng tham gia đánh bạc, hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn tiếp nhận ý chí, cùng thực hiện hành vi phạm tội Đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H1 là chủ nhà, cung cấp dụng cụ đánh bạc nhằm thu tiền hồ phế 500.000 đồng từ những người đánh bạc. Bị cáo Trần Trung T1 là người xóc cái đánh bạc với 14 đối tượng đánh bạc nên trong vụ án bị cáo có vai trò chính. Bị cáo Nguyễn Văn Th là người cắt tròn 04 quân bài làm dụng cụ đánh bạc, lập bảng vị để đánh bạc với 14 đối tượng đánh bạc nên trong vụ án bị cáo có vai trò cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Phạm Văn H2, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc T4, Nguyễn Văn H3, Lê Trọng N, Trần Bá T5, Trần Thị D, Đỗ Văn H5, Vũ Thị O, Vũ Thị T6, Lê Văn S, Trần Bá Đ cùng tham gia đánh bạc với người xóc cái và đánh bạc với nhau.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đánh bạc trái phép được thua bằng tiền xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, nên cần có hình phạt nghiêm, phù hợp để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3.2]. Về nhân thân của các bị cáo:

- Các bị cáo Nguyễn Ngọc H1, Trần Trung T1, Nguyễn Văn H3, Lê Trọng N, Trần Bá T5, Trần Bá Đ phạm tội lần đầu.

- Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H2, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Ngọc D, Trần Thị D, Đỗ Văn H5 có nhân thân xấu. Bị cáo Phạm Văn H2 các năm 2013, 2015, 2017 và năm 2019 có 05 Bản án hình sự sơ thẩm, hình sự phúc thẩm xử phạt về tội "Tổ chức đánh bạc", tội "Đánh bạc", đã được xóa án tích; Bị cáo Nguyễn Ngọc T3 các năm 2013, 2014, 2016 có 03 Bản án hình sự sơ thẩm xử phạt về các tội "Đánh bạc", "Trộm cắp tài sản", "Chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", đã được xóa án tích; Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc D, Trần Thị D, Đỗ Văn H5 đều có 01 bản án hình sự sơ thẩm xử phạt về tội "Đánh bạc", đã được xóa án tích.

- Các bị cáo Nguyễn Ngọc T4, Vũ Thị T6, Lê Văn S, Phạm Văn Đ lần phạm tội này là tái phạm. Bị cáo Nguyễn Ngọc T4 các năm 2013, 2014, 2016, 2017 và năm 2019 có 01 Quyết định xử phạt hành chính, 05 Bản án hình sự sơ thẩm về hành vi "Đánh bạc", tội "Đánh bạc", đã được xóa án tích; Bản án hình sự phúc thẩm số 904/2024/HSPT ngày 26/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Ngọc T4 24 tháng tù về tội "Đánh bạc". Đang chờ đi chấp hành án. Bị cáo Lê Văn S các năm 2014,2015 và năm 2017 có 03 Bản án hình sự sơ thẩm về tội "Trộm cắp tài sản", tội "Đánh bạc", đã được xóa án tích; Bản án hình sự phúc thẩm số 904/2024/HSPT ngày 26/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt

Lê Văn S 20 tháng tù về tội "Đánh bạc". Đang chờ đi chấp hành án. Bị cáo Vũ Thị T6 có 01 Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HSST ngày 04/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội xử phạt Vũ Thị T6 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Đánh bạc". Đang chấp hành hình phạt án treo tại xã Trung Hòa, Chương Mỹ, Hà Nội. Bị cáo Phạm Văn Đ có 01 Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HSST ngày 24/6/2024 của Toà án nhân dân huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội xử phạt Phạm Văn Đ 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội "Đánh bạc". Đang chấp hành hình phạt án treo tại xã Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội.

- Bị cáo Vũ Thị O, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2020/HSST ngày 18/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt Vũ Thị O 20.000.0000 đồng về tội "Đánh bạc" (Đối với số tiền phạt 20.000.0000 đồng, O chưa nộp phạt nên chưa được xóa án tích). Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2022/HSST ngày 16/6/2022 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt Vũ Thị O 12 tháng tù về tội "Đánh bạc", chưa được xóa án tích. Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HSST ngày 24/6/2024 của Toà án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xử phạt Vũ Thị O 42 tháng tù về tội "Đánh bạc". Bản án hình sự phúc thẩm số 904/2024/HSPT ngày 26/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Vũ Thị O 36 tháng tù về tội "Đánh bạc". Đang chờ đi chấp hành án.

[3.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc T4, Lê Văn S phạm tội trong thời gian chờ đi thi hành án; Bị cáo Vũ Thị T6, Phạm Văn Đ phạm tội trong thời gian chấp hành án treo, là tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa 17 bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc H1, Trần Trung T1, Nguyễn Văn H3, Lê Trọng N, Trần Bá T5, Trần Bá Đ phạm tội lần đầu, lần phạm tội này hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, tiếp nhận ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, hưởng lợi thấp hơn các đối tượng khác nên các bị các được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H1 là người cao tuổi, mắc các bệnh tuổi già, được UBND xã xác nhận là người thờ cúng liệt sỹ. Các bị cáo Lê Trọng N, Nguyễn Văn H3 được UBND xã xác nhận về hoàn cảnh gia đình là lao động chính, đang nuôi con nhỏ và có thân nhân là liệt sỹ có công trong kháng chiến. Bị cáo Phạm Văn H2 được UBND xã xác nhận về hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính, đang chăm sóc mẹ già, con bị tai nạn. Bị cáo Phạm Văn Đ được UBND xã xác nhận về

hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính đang nuôi 03 con nhỏ, vợ mắc bệnh ung thư. Bị cáo Phạm Ngọc Trường được UBND xã xác nhận về hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính nuôi mẹ già, con nhỏ. Các bị cáo Trần Bá T5, Trần Thị D được UBND xã xác nhận về hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính. Bị cáo Nguyễn Ngọc D được UBND xã xác nhận về hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị can Trần Bá Đ, Phạm Văn Đ, sau khi phạm tội đã ra đầu thú được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4]. Về quyết định hình phạt:

Hội đồng xét xử xét thấy,

Bị cáo Nguyễn Ngọc H1 là chủ nhà, cung cấp dụng cụ đánh bạc nhằm thu tiền hồ phế 500.000 đồng từ những người đánh bạc. Hội đồng xét xử xét thấy, Nguyễn Ngọc H1 là người cao tuổi, mắc các bệnh tuổi già, phạm tội lần đầu, lần phạm tội này số tiền bị cáo hưởng lợi thấp, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện để áp dụng biện pháp chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Trần Trung T1 là người xóc cái đánh bạc với 14 đối tượng đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc Trần Trung T1 sử dụng 5.500.000 đồng sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc, nộp tiền hồ phế 50.000 đồng nên trong vụ án bị cáo có vai trò chính tổng số tiền dùng để đánh bạc lớn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu trong vụ án đồng phạm giản đơn, căn cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Th là người cắt tròn 04 quân bài làm dụng cụ đánh bạc lập bảng vị để đánh bạc với 14 đối tượng đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc Thành sử dụng 5.000.000 đồng sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc, nộp tiền hồ phế 50.000 đồng nên trong vụ án bị cáo có vai trò cao hơn các bị cáo khác, tổng số tiền dùng để đánh bạc lớn. Bị cáo bị cáo có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng. Tuy nhiên, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T4 có 01 tiền án đang chờ đi chấp hành án phạt tù về tội Đánh bạc, lần phạm tội này đối với bị cáo là tái phạm. Bị cáo Nguyễn Ngọc T4 khi tham gia đánh bạc có 7.000.000 đồng sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc, Nguyễn Ngọc T4 có 01 Quyết định xử phạt hành chính, 05 Bản án hình sự sơ thẩm về hành vi Đánh bạc, tội Đánh bạc, đã được xóa án tích. Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng. Tuy nhiên, căn cứ tính chất đồng phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Vũ Thị T6, Lê Văn S đều có 01 tiền án đang chấp hành hình phạt án treo, đang chờ đi chấp hành án phạt tù về tội "Đánh bạc", lần phạm tội này đối với 02 bị cáo là tái phạm. Bị cáo Vũ Thị T6 khi tham gia đánh bạc T6 có 2.200.000 đồng sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc; Bị cáo Lê Văn S khi tham gia đánh bạc Sáng có 2.000.000 đồng sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc, Lê Văn S có 03 Bản án hình sự sơ thẩm về tội "Trộm cắp tài sản", tội "Đánh bạc", đã được xóa án tích. Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục 02 bị cáo trở thành công dân tốt nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng. Tuy nhiên, căn cứ tính chất đồng phạm, số tiền sử dụng để đánh bạc của 02 bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho 02 bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn Đ có 01 tiền án đang chấp hành hình phạt án treo về tội "Đánh bạc", lần phạm tội này đối với bị cáo là tái phạm, Phạm Văn Đ không trực tiếp đánh bạc, nhưng giúp sức trong việc đánh bạc dưới hình thức cho 02 người đánh bạc vay tiền để đánh bạc nhằm hưởng lãi. Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng. Tuy nhiên, căn cứ tính chất đồng phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Vũ Thị O, đang chờ đi chấp hành án phạt tù về tội "Đánh bạc". Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vũ Thị O khi tham gia đánh bạc O có 3.000.000 đồng sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc. Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T3, có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Ngọc T3 có 03 Bản án hình sự sơ thẩm xử phạt về các tội "Đánh bạc", "Trộm cắp tài sản", "Chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", đã được xóa án tích, khi tham gia đánh bạc có 1.000.000 đồng đánh bạc bị thua, Ngọc Tuấn vay Phạm Văn Đ 5.000.000 đồng sử dụng toàn bộ 6.000.000 đồng vào việc đánh bạc. Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt nhằm giáo dục chung và phòng

ngừa riêng. Tuy nhiên, căn cứ tính chất đồng phạm, số tiền sử dụng để đánh bạc, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Phạm Văn H2, Nguyễn Ngọc D có nhân thân xấu. Bị cáo Phạm Văn H2 có 05 Bản án hình sự sơ thẩm, hình sự phúc thẩm xử phạt về tội "Tổ chức đánh bạc", "Đánh bạc", đã được xóa án tích, khi tham gia đánh bạc Phạm Văn H2 sử dụng 9.000.000 đồng sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Ngọc D có 01 bản án hình sự sơ thẩm xử phạt về tội "Đánh bạc", đã được xóa án tích. Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Ngọc D có 3.500.000 đồng đánh bạc bị thua, D vay Phạm Văn Đ 1.500.000 đồng đánh bạc, sử dụng toàn bộ 5.000.000 đồng vào việc đánh bạc. Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng. Tuy nhiên, căn cứ tính chất đồng phạm, 02 bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho 02 bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn H3, Lê Trọng N, Trần Bá T5, Trần Bá Đ phạm tội lần đầu, lần phạm tội này hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc thấp, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có đủ các điều kiện để áp dụng biện pháp chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo, tạo cơ hội cho các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Đỗ Văn H5 có nhân thân ngày 21/8/2012, Công an huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc; ngày 21/11/2016, Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt Đỗ Văn H5 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc". Bị cáo Trần Thị D có nhân thân ngày 19/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt ngày 19/11/2019. Các Bản án, Quyết định xử phạt hành chính của hai bị cáo đều đã được xóa án tích đã được xóa án tích và hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính từ 5 năm đến 10 năm, lần phạm tội này hành vi phạm tội của 02 bị cáo là đồng phạm giản đơn, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc thấp, có xác nhận của UBND xã về hoàn cảnh các bị cáo là lao động chính trong gia đình. 02 bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên 02 bị cáo có đủ các điều kiện để áp dụng biện pháp chấp hành hình phạt tù nhưng cho

hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo, tạo cơ hội cho các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bát, 01 đĩa men sứ và 04 quân vị cắt tròn; 01 chiếc kéo; 01 chiếc chiếu cói là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy

- Đối với số tiền thu giữ trên hai chiếu bạc là 64.800.000 đồng (Sáu tư triệu tám trăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc trái phép nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Chiếc điện thoại di động hiệu Redmi của D cầm cố cho Phạm Văn Đ vay 1.500.000đồng để đánh bạc. Chiếc đoạn thoại này, Phạm Văn Đ đã trả lại cho chị Trần Thị Hòa vợ của Nguyễn Ngọc D, nhưng do bị hỏng, không sử dụng được nên Trần Thị Hòa đã đem vứt bỏ tại bãi đất trống thuộc thôn Đồng Trữ, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội. Cơ quan điều tra xác minh nhưng không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc H1** phạm tội: "Tổ chức đánh bạc".

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H1** 20 (Hai mươi) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do ngay cho bị cáo **Nguyễn Ngọc H1** tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H1 cho Ủy ban nhân dân xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Tuyên bố các bị cáo **Trần Trung T1, Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H2, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc T4, Nguyễn Văn H3, Lê Trọng N, Trần Bá T5, Trần Thị D, Đỗ Văn H5, Vũ Thị O, Vũ Thị T6, Lê Văn S, Trần Bá Đ, Phạm Văn Đ** phạm tội: "Đánh bạc".

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Trần Trung T1** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/03/2025.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/03/2025.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Phạm Văn H2** 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/03/2025.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T3** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/03/2025.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc D** 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/03/2025.

2.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T4** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 904/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về tội "Đánh bạc" với hình phạt 36 tháng tù của Bản án này. Buộc **Nguyễn Ngọc T4** phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/03/2025, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/10/2023 đến ngày 20/10/2023 (Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 904/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

2.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Lê Văn S** 39 (Ba mươi chín) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 20 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 904/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về tội "Đánh bạc" với hình phạt 39 tháng tù của Bản án này. Buộc **Lê Văn S** phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 04 (Bốn) năm 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/03/2025, được trừ thời gian

tạm giữ từ ngày 12/10/2023 đến ngày 05/01/2024 (Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 904/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

2.8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Vũ Thị T6** 39 (Ba mươi chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo (chuyển thành 09 tháng tù) tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HSST ngày 04/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội với hình phạt 39 tháng tù của Bản án này. Buộc **Vũ Thị T6** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, giam ngày 25/3/2025, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/05/2023 đến ngày 28/6/2023 (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HSST ngày 04/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội).

2.9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Phạm Văn Đ** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo (chuyển thành 24 tháng tù) tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HSST ngày 24/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội với hình phạt 36 tháng tù của Bản án này. Buộc **Phạm Văn Đ** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (Năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, giam ngày 09/4/2025, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/10/2023 đến ngày 17/10/2023 (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HSST ngày 24/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội).

2.10. Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Vũ Thị O** 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 904/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về tội "Đánh bạc" với hình phạt 42 tháng tù của Bản án này. Buộc **Vũ Thị O** phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/03/2025, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/10/2023 đến ngày 05/01/2024 (tại Bản án hình sự phúc thẩm số 904/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

2.11. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H3** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do ngay cho bị cáo **Nguyễn Văn H3** tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2.12. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Lê Trọng N** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do ngay cho bị cáo **Lê Trọng N** tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2.13. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Trần Bá T5** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do ngay cho bị cáo **Trần Bá T5** tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2.14. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Trần Thị D** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do ngay cho bị cáo **Trần Thị D** tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2.15. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Đỗ Văn H5** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do ngay cho bị cáo **Đỗ Văn H5** tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2.16. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Trần Bá Đ**, 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do ngay cho bị cáo **Trần Bá Đ** tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo **Nguyễn Văn H3, Lê Trọng N, Trần Bá T5, Trần Thị D, Đỗ Văn H5, Trần Bá Đ** cho Ủy ban nhân dân xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu

người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bát sứ, 01 (Một) đĩa men sứ; 01 (Một) chiếc kéo; 01 (Một) chiếu cói; 04 (Bốn) quân vị. Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/6/2025 giữa Công an thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền: 64.800.000 đồng (Sáu tư triệu tám trăm nghìn đồng). Theo Giấy ủy nhiệm chi của Phòng cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an thành phố Hà Nội chuyển tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ tại Phòng giáo dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước khu vực 1.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo Trần Trung T1, Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H2, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc T4, Nguyễn Văn H3, Lê Trọng N, Trần Bá T5, Trần Thị D, Đỗ Văn H5, Vũ Thị O, Vũ Thị T6, Lê Văn S, Trần Bá Đ, Phạm Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H1.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Hiểu